zhī yī

之一

pronoun · one of (sth)

Example Sentences

tā shì zǒng tǒng hòu xuǎn rén zhī yī
他是总统候选人之一。

He is one of the presidential candidates

zhè shì wǒ xǐ huan de shū zhī yī
这是我喜欢的书之一。

This is one of my favorite books.

tā shì gōng sī de dǒng shì zhī yī
他是公司的董事之一。

He is one of the company's board members.

Trace each character, then write the word on your own.

之 之 之 之 之 之

一 一 一 一